TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-ĐỒNG NAI** Bản án số: **333**/2026/HS-ST Ngày: 04-6- 2026	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Mai;
Bà Huỳnh Thị Minh Huệ.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quốc Khánh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Đồng Nai:*** Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 256/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 316/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Tuấn A, Sinh năm 2005, tại tỉnh An Giang; tên gọi khác: Không có; CMND/Căn cước công dân: chưa làm; Nơi đăng ký thường trú: ấp 5 Biển B, xã Đ, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ (Đảng, chính quyền): không; Con ông Đặng Văn S, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị Kim A, sinh năm 1981 (đã chết); Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 27/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai. (có mặt)

Bị hại: Anh Huỳnh Thanh B, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 5, Biển B, Nam T, An B, Kiên Giang (nay là xã Đ, tỉnh An Giang).

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai (trong vụ án khác). (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*:*

Luật sư Lê Duy A – Công ty Luật TNHH Liên S và Cộng sự - Thuộc Đoàn luật sư thành phố Đồng Nai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25/10/2025, Phạm Tuấn A và Nguyễn Thị Hoàng N đang ngồi uống nước ở khu vực đường bê tông gần Công ty TNHH H thuộc tổ

20, khu phố 36, phường L, tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai. Do không có xe đi về nên N gọi điện nhờ Lê Văn T đến chở về.

Khoảng 15 phút sau, T điều khiển xe mô tô đến đón N thì gặp A nên T rủ A uống rượu thì A đồng ý nên ngồi chờ T chở N về nhà sau đó quay lại đón A đi uống rượu. T lấy ra một con dao lưỡi sắt dài 54,5cm, cán gỗ, vỏ bằng gỗ bọc ngoài dài 41,5cm thuộc Danh mục 5 – Vũ khí quân dụng đưa cho A giữ vì sợ trên đường đi bị Công an kiểm tra phát hiện. An đồng ý, cầm con dao để dưới ghế đá ngồi chờ Trọng quay lại. Trên đường chở Như về nhà, Trọng gặp Huỳnh Thành B điều khiển xe mô tô biển số 68B1- 331.25 chở Nguyễn Hoài H đi mua thức ăn ở khu phố 36, phường L, tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai thì xảy ra mâu thuẫn, chửi nhau với T. Bực tức bị B chửi nên T điều khiển xe mô tô chở N quay về chỗ A đang ngồi nói với A "có hai thằng kia chửi tao mày lên xe đi, nó đang đi xuống". A đồng ý, lên xe đi cùng T và N, A ngồi sau cầm theo con dao mà T đưa cho A giữ lúc đầu. Trên đường đi T gặp và nhìn thấy B và H đang chửi nhau trong lúc mua thức ăn nên T nghĩ B chửi mình. T quay xe lại đuổi theo, chặn đầu xe B và hỏi "Hồi nãy sao mày chửi tao hả", B trả lời "Tao không chửi mày" rồi B lấy một con dao nhọn dài 18cm để sẵn trên xe đâm một nhát trúng vào ngực của T. T liền đi lại lấy con dao A đang cầm trong tay, rút lưỡi dao ra khỏi vỏ gỗ, chạy lại chém vào tay trái của B. Sau đó, B và T lao vào giằng co nhau, B dùng dao đâm trúng ngực T, T dùng dao chém 01 nhát trúng đùi trái, 01 nhát trúng cẳng chân trái, 01 nhát trúng sườn trái B.

N, H, A lao vào căn ngăn thì T và B dừng lại, vất dao tại hiện trường. A và N đưa T đến Bệnh viện đa khoa T để cấp cứu, nhưng T tử vong do sốc mất máu đa vết thương vùng ngực thấu cơ tim. H điều khiển xe mô tô 68B1 – 331.25 chở Huỳnh Thanh B về phòng trọ ở tổ 20, khu phố 36, phường L, tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai và được người thân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa T và bị thương tích với tỉ lệ thương tật là 50%.

Ngày 26/10/2025, Huỳnh Thanh B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (nay thành phố) Đồng bắt về hành vi giết người.

Bị can đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/10/2025, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 5182/LTG-CSHS ngày 04/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0540.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 31/10/2025 của Trung tâm y tế tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai đối với nạn nhân Huỳnh Thanh B đã kết luận như sau:

Vết thương trùng với vết mổ vùng khuỷu tay trái kích thước trung bình. Tỷ lệ 02%.

Vết thương hông lưng trái (ngực bên trái) kích thước trung bình. Tỷ lệ 02%.

Vết thương 1/3 trên mặt trước đùi phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%.

Vết thương mặt trước ngoài từ 1/3 trên cẳng chân trái đến 1/3 giữa cẳng (chân) trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Thanh Bồn, sinh năm 1990 tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Vật gây thương tích: Vật sắc

- Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 0709.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 16/12/2025 của Trung tâm y tế tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai đối với Huỳnh Thanh B đã kết luận như sau:

Đã được Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Huỳnh Thanh B sinh năm 1999 tại thời điểm giám định là 08% trong bản kết luận số 0540.02 ngày 31/10/2025 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai.

* Phần giám định bổ sung:

Sẹo hông lưng trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%.

Gãy lồi cầu trong đầu dưới xương cánh tay trái. Tỷ lệ: 21%.

Tổn thương bán phần thần kinh trụ trái. Tỷ lệ: 21%.

Tổn thương đứt gân cơ chày trước cơ mấu dài và bán phần cơ duỗi các ngón chân trái đã được điều trị hiện để lại hạn chế vận động cổ chân trái. Tỷ lệ: 11%.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Thanh B, sinh năm 1990 tại thời điểm giám định bổ sung là 50% (Năm mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng lùi.

Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Kết luận giám định số 6318/KL-KTHS ngày 05/02/2026 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:

Trên con dao nhọn dài 18cm thu tại hiện trường có máu người. Kiểu gen của dấu vết máu này trùng với kiểu gen của nạn nhân Lê Văn T.

Trên con dao dài 54,5cm, hai dấu vết nghi máu thu tại hiện trường, dấu vết nghi máu thu tại phòng tắm và áo khoác thu tại phòng trọ của B và túi nylon dính dấu vết nghi máu thu trên xe mô tô biển kiểm soát 68B1-331.25 có máu người. Kiểu gen từ các dấu vết máu này trùng với kiểu gen của Huỳnh Thanh B.

Lưu các kiểu gen trên tại Phân Viện Khoa học Hình sự tại TP.HCM.

- Kết luận giám định số 628/KL-KTHS ngày 13/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai:

1. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 không thuộc danh mục vũ khí ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 là dao có tính sát thương cao, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao" ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKSĐNI-P2 ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo

trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Phạm Tuấn A mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt hai tội theo quy định. Trách nhiệm dân sự tại phiên tòa bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 54,5cm và 01 vỏ đựng dao dài 41,5cm.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 con dao dài 18cm; 01 đôi dép màu đen; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 68B1 – 331.25; 01 bộ quần áo dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu). 07 dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu); 01 bọc nylong dính chất màu nâu đỏ (nghi máu). Chuyển và xử lý theo vụ án Huỳnh Thanh B bị khởi tố về tội "Giết người" quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

- Đối với tội danh thống nhất các tội danh Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Tuấn A. Về hình phạt đề nghị xử nghiêm khắc theo quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm bồi thường: tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại 150.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo A xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Huỳnh Thanh B hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đồng Nai trong vụ án khác, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại Bồn theo quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 25/10/2025, Phạm Tuấn A cùng Nguyễn Thị Hoàng N ngồi chơi thì Lê Văn T đến đón N, T đưa 01 con dao dài 54,5cm thuộc Danh mục 5 – Vũ khí quân dụng, 01 vỏ gỗ dài 41,5cm cho A cất giữ. Trên đường đi, T xảy ra mâu thuẫn và chửi nhau với Huỳnh Thanh B. T nảy sinh ý định đánh B trả thù nên quay lại rủ A mang theo dao đi tìm đánh B thì A đồng ý.

Khi gặp nhau ở khu phố 36, phường L, tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai, hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau, T đi lại lấy con dao A đang cầm trong tay, rút dao ra khỏi vỏ gỗ chạy lại chém một nhát vào tay trái của B. B và T lao vào giằng co nhau, B dùng dao đâm một nhát vào ngực T, T dùng dao chém 01 nhát vào đùi trái,

01 nhát vào cẳng chân trái, 01 nhát vào sườn trái B. T bị tử vong do sốc mất máu do đa vết thương vùng ngực thấu cơ tim. B bị vết thương vùng khuỷu tay trái, hông lưng trái (ngực bên bên trái), vết thương 1/3 trên mặt trước đùi phải, vết thương mặt trước ngoài từ 1/3 trên cẳng chân trái đến 1/3 giữa cẳng chân trái, gãy lồi cầu trong đầu dưới xương cánh tay trái, tổn thương bán phần thần kinh trụ trái, tổn thương đứt gân cơ chày trước cơ mấu dài và bán phần cơ duỗi các ngón chân trái với tỉ lệ thương tật 50%.

Lê Văn T dùng dao dài 54,5cm thuộc Danh mục 5 – Vũ khí quân dụng chém anh Huỳnh Thanh B gây thương tích với tỉ lệ thương tật 50%, Phạm Tuấn A là người giữ dao, sau đó đưa dao cho T chém anh B gây thương tích nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội: Do trước đó Lê Văn T xảy ra mâu thuẫn với anh Huỳnh Thanh B nên T nảy sinh ý định tìm đánh anh B trả thù và rủ bị cáo Phạm Tuấn A mang theo dao đi tìm anh B thì bị cáo A đồng ý. Khi gặp nhau tại khu phố 36, phường L, tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai, T lấy con dao dài 54,5cm thuộc Danh mục V – vũ khí quân dụng do bị cáo A cầm giữ rồi chém nhiều nhát vào người anh B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 50%. Hành vi của bị cáo Phạm Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Tuấn A còn có hành vi cất giữ, mang theo và giao con dao dài 54,5cm thuộc Danh mục V – vũ khí quân dụng cho Lê Văn T sử dụng gây án nên bị cáo còn phạm vào tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Văn T đã có hành vi sử dụng dao chém anh Huỳnh Thanh B gây thương tích, tuy nhiên trong lúc giằng co anh B đã dùng dao đâm lại làm T tử vong do sốc mất máu cấp vì đa vết thương vùng ngực thấu tim nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T.

[3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa bị cáo khai hoàn cảnh gia đình mẹ chết sớm, cha làm nghề đi biển 06 tháng mới vào đất liền, anh trai cũng đi tù, em gái còn nhỏ ở với cô nên bị cáo chưa tác động gia đình bồi thường cho bị hại được, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Đồng thời bị hại cũng có lỗi đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình;

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thanh B yêu cầu bị cáo Phạm Tuấn A bồi thường số tiền 150.000.000 đồng gồm chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác. Tại phiên tòa, bị cáo A đồng ý bồi thường cho bị hại phù hợp quy định tại các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 nên ghi nhận bị cáo Phạm Tuấn A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Huỳnh Thanh B số tiền 150.000.000 đồng.

[5] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 54,5cm và 01 vỏ đựng dao dài 41,5cm. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2026 của Thi

hành án dân sự tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai/Phòng THADS khu vực 1-Đồng Nai.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: 01 con dao dài 18cm; 01 đôi dép màu đen; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 68B1 – 331.25; 01 bộ quần áo dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu). 07 dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu); 01 bọc nylong dính chất màu nâu đỏ (nghi máu). Chuyển và xử lý theo vụ án Huỳnh Thanh B bị khởi tố về tội "Giết người" quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các vấn đề khác:

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Đồng Nai cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

* Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi bên bị hại tại phiên tòa cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

* Đối với hành vi của Huỳnh Thanh B dùng dao đâm Lê Văn T tử vong đã cấu thành tội giết người quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Nai đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Quyết định tách vụ án ra để điều tra, xử lý riêng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Tuấn A** phạm tội ***"Cố ý gây thương tích"*** và tội ***"Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"***.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn A 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng**"**. Tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo chấp hành chung là **06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phạm Tuấn A bồi thường số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) gồm chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác cho bị hại Huỳnh Thanh B.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 54,5cm và 01 vỏ đựng

dao dài 41,5cm. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh (nay thành phố) Đồng Nai/Phòng THADS khu vực 1-Đồng Nai.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo (6);
- Luật sư; Bị hại;
- VKSND khu vực 1-Đồng Nai/VKSND TP. Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA TP. ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự;
- CA TP. Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam số 1 Công an TP. Đồng Nai (B5)
- Phân trại tạm giam Tân Triều;
- Thi hành án dân sự TP. Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA TP. Đồng Nai (PV06);
- Phòng KTNV và THA – TAND TP. ĐN(2);
- Lưu (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Minh